VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 182/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi

(Kèm theo Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14, Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được Quốc hội Khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Để triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi với các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành luật, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả;

b) Tuyên truyền, phổ biến Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi đến các tầng lớp nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác trồng trọt, chăn nuôi;

c) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi trên phạm vi cả nước;

d) Nâng cao nhận thức về Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi, trách nhiệm triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức triển khai thi hành luật;

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương, đảm bảo chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc;

c) Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc triển khai thi hành luật;

d) Có lộ trình cụ thể để đảm bảo từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi được triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất trên phạm vi cả nước;

đ) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành luật.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TRỒNG TRỌT, LUẬT CHĂN NUÔI

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật

a) Ở trung ương:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan tổ chức quán triệt việc thi hành luật; tuyên truyền, phổ biến nội dung của luật thông qua các chuyên mục, chương trình, tập huấn, biên soạn tài liệu và các hình thức khác theo quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Ở địa phương

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của luật bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và từng đối tượng, địa bàn (thông qua lồng ghép chuyên đề trong các hội nghị, lớp tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật mới theo kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật).

c) Thời gian thực hiện: Năm 2019 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đã ban hành có liên quan đến Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi; tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới bảo đảm phù hợp, thống nhất với Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi.

a) Ở trung ương:

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan

b) Ở địa phương:

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Tung ương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các nội dung được giao trong Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi

a) Đối với Luật Trồng trọt

- Văn bản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình hoặc ban hành theo thẩm quyền:

+ Nghị định của Chính phủ (03 văn bản): (1) Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Trồng trọt; (2) Nghị định quy định về quản lý phân bón; (3) Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về trồng trọt.

Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian trình Chính phủ:

Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Trồng trọt; Nghị định quy định về quản lý phân bón: Tháng 9 năm 2019.

Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về trồng trọt: Tháng 12 năm 2019

+ Thông tư của Bộ trưởng (04 văn bản): (1) Thông tư quy định việc cung cấp thông tin, cập nhật, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; (2) Thông tư ban hành danh mục giống cây trồng chính; (3) Thông tư quy định về quản lý, sử dụng, lưu giữ giống mẫu cây trồng, về lấy mẫu giống, kiểm định ruộng giống; (4) Thông tư quy định việc thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng.

Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2019.

b) Đối với Luật Chăn nuôi

- Văn bản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình, ban hành theo thẩm quyền:

+ Nghị định của Chính phủ (02 văn bản): (1) Nghị định hướng dẫn chi tiết và biện pháp thi hành Luật Chăn nuôi; (2) Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.

Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian hoàn thành:

Nghị định hướng dẫn chi tiết và biện pháp thi hành Luật Chăn nuôi: Tháng 10 năm 2019.

Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi: Tháng 12 năm 2019.

+ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (07 văn bản): (1) Thông tư quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; (2) Thông tư hướng dẫn quản lý giống vật nuôi; (3) Thông tư hướng dẫn quản lý thức ăn chăn nuôi; (4) Thông tư hướng dẫn một số quy định về hoạt động chăn nuôi; (5) Thông tư hướng dẫn quy định về xử lý chất thải chăn nuôi; (6) Thông tư ban hành Danh mục hóa chất, sản phẩm sinh học, vi sinh vật cấm, sử dụng trong thức ăn chăn nuôi; (7) Thông tư ban hành Danh mục nguyên liệu được phép sử dụng làm thức ăn chăn nuôi.

Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Tháng 11 năm 2019.

- Văn bản do địa phương chủ trì xây dựng (02 nội dung): Quyết định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi,

quyết định khu vực nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thông và cơ quan, tổ chức liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2019.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Đối với các hoạt động trong Kế hoạch được triển khai trong năm 2019, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phân công thực hiện có trách nhiệm lập dự toán bổ sung và sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 để tổ chức thực hiện.

Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách năm đã được phê duyệt; dự toán bổ sung kinh phí thực hiện Kế hoạch và huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện.

Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các bộ, ngành và địa phương.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ và tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc